

Số: 262/2023/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 14 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 80/2023/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 10 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Huyền T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: ấp C, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Lê Văn M, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp Trà C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1973.

2/ Ông Lê Văn M, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Huyền T, sinh năm 1999 với ông Lê Văn M, sinh năm 1995.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về quan hệ hôn nhân:** Bà Lê Thị Huyền T với ông Lê Văn M tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

**Về con chung:** Bà Lê Thị Huyền T với ông Lê Văn M xác định không có con chung.

**Về tài sản chung:** Gồm 03 con bò tơ; 02 con bò mẹ và 01 con bò con trị giá là 72.000.000đồng (*Bảy mươi hai triệu đồng*) hiện tại ông M đang quản lý. Bà T và ông M đã tự thỏa thuận xong. Phần 05 chỉ vàng 24 kra và tám lắc 18 kra trọng lượng 01 chỉ sáu. Bà T và ông M đã tự thỏa thuận giao trả đủ cho bà T, hai bên tự thỏa thuận xong không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà T không yêu cầu gì đối với ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị Hồng T và bà T tự nguyện xin rút lại phần yêu cầu về chia tài sản.

**Về nợ chung; Về người khác nợ vợ chồng:** Không có, nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** Bà Lê Thị Huyền T tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền là 1.713.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0018618 ngày 24/10/2023 do bà Lê Thị Huyền T nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thu.

Hoàn trả cho bà Lê Thị Huyền T số tiền là 1.563.000 đồng (*Một triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

Ông Lê Văn M không phải nộp án phí hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Chi cục THA huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Phước Hảo;
- Huyện Châu Thành,
- Tỉnh Trà Vinh;
- Lưu HSVA.

**THẨM PHÁN**  
(Đã ký tên và đóng dấu)

**Nguyễn Thị Liên**